

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

**CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**  
**KỸ NĂNG CHĂM SÓC NGƯỜI GIÀ/NGƯỜI BỆNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-CDYT ngày .../.../2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa)

Thanh Hóa, năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành chương trình đào tạo nghề “Kỹ năng chăm sóc người già/người bệnh”

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-CT, ngày 21/09/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá;

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ về quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 46/2016 /TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng.

Căn cứ Giấy chứng nhận số 05/2019/GCNĐKHHĐ-TCGDNN của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội về việc đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá.

**Căn cứ Quyết định .....của Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc giao cho trường CDYT tế Thanh Hoá đào tạo thí điểm “ Kỹ năng chăm sóc người già/ người bệnh”**

Căn cứ Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

Căn cứ nhu cầu thực tế về chăm sóc sức khỏe người già/ người bệnh.

Xét đề nghị của Ban đào tạo theo nhu cầu xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề “Kỹ năng chăm sóc người già / người bệnh” (chương trình kèm theo).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3:** Các ông (bà) trưởng các đơn vị: Phòng Quản lý Đào tạo, Ban đào tạo theo nhu cầu xã hội, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT, BĐTTNCXH;

**HIỆU TRƯỞNG**

**Mai Văn Bấy**

## **CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-CDYT, ngày tháng năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá)*

**Tên nghề: Kỹ năng chăm sóc người già/người bệnh**

**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp nghề

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THCS trở lên, có đủ sức khỏe để tham gia học tập theo quy định hiện hành; không bị vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**Số lượng môn học, mô đun đào tạo:** 03

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Chứng chỉ đào tạo

### **I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

#### **1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp**

- Kiến thức:

+ Trình bày được chức năng, nhiệm vụ và quyền lợi của nhân viên chăm sóc người già/ người bệnh.

+ Nêu được đặc điểm tâm sinh lý và một số biểu hiện thường gặp ở người cao tuổi.

+ Trình bày được tầm quan trọng của giao tiếp và một số kỹ thuật giao tiếp cơ bản khi chăm sóc người cao tuổi.

+ Nêu được những biểu hiện sa sút trí tuệ ở người cao tuổi và chăm sóc

- Kỹ năng:

Về kỹ thuật:

+ Thực hiện và hướng dẫn được các kỹ thuật di chuyển cho người cao tuổi

+ Thực hiện và hướng dẫn được các kỹ thuật vệ sinh cá nhân cho người cao tuổi.

+ Thực hiện và hướng dẫn được các kỹ thuật cho ăn, uống cho người cao tuổi.

+ Thực hiện và hướng dẫn được kỹ thuật vệ sinh, thay quần áo và dung mạo cho người cao tuổi

+ Thực hiện và hướng dẫn được kỹ thuật thay bím và bài tiết cho người cao tuổi

+ Thực hiện và hướng dẫn được kỹ thuật phòng loét, phòng huyết khối, phòng teo cơ cứng khớp và phòng tránh ngã.

Về giao tiếp:

+ Khuyến khích được người cao tuổi tham gia các hoạt động hàng ngày, hoạt động thể chất và hoạt động xã hội.

+ Báo cáo tình trạng người cao tuổi với người phụ trách chăm sóc/người thân.

- Thái độ:

+ Tôn trọng, thân thiện, trung thực và cảm thông về tình trạng bệnh ở người cao tuổi.

+ Nhẹ nhàng, ân cần, cẩn thận, chu đáo trong mọi hoạt động hướng dẫn và trợ giúp.

## **2. Cơ hội việc làm**

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Sơ cấp nghề “ Kỹ năng chăm sóc người già/ người bệnh”, học viên có thể trực tiếp tham gia lao động nghề với các nhiệm vụ:

- Tham gia đi học và làm chăm sóc viên tại các cơ sở y tế/cơ sở chăm sóc tại Nhật Bản.

- Tham gia làm việc tại các cơ sở y tế có khám chữa bệnh.

- Tham gia làm việc tại các trung tâm chăm sóc người cao tuổi.

- Tham gia làm việc tại gia đình người bệnh/ người cao tuổi.

## **II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU**

### **1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu**

- Thời gian đào tạo: 2 tháng.

- Thời gian học tập: 8 tuần

- Thời gian thực học: 238 giờ

- Thời gian ôn và thi tốt nghiệp: 44 giờ

### **2. Phân bố thời gian thực học tối thiểu**

- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 238 giờ

- Thời gian học lý thuyết: 26 giờ ; Thời gian học thực hành: 98 giờ; Thời gian lâm sàng bệnh viện: 70 giờ. Kiểm tra 44 giờ

### III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Kiểm tra
MD 01	Những kiến thức cơ bản về chăm sóc người già	36	24	8		4
MD 02	Thực hành các kỹ thuật chăm sóc cơ bản cho người già	121	2	90		29
MD 03	Thực tập lâm sàng	81			70	11
<b>Tổng cộng</b>		<b>238</b>	<b>26</b>	<b>98</b>	<b>70</b>	<b>44</b>

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO**

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

#### **V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

1. Khi bắt đầu khóa học, giáo viên/người dạy thực hiện kiểm tra/đánh giá về kiến thức, kỹ năng mềm và kỹ năng nghề đối với học viên để chuẩn bị nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp. Nội dung, phương pháp kiểm tra do giáo viên, người dạy nghề trực tiếp giảng dạy lựa chọn, quyết định.
2. Giáo viên tổ chức giảng dạy những kiến thức, hướng dẫn thực hành nghề theo nội dung, yêu cầu của mô đun, môn học mà người học chưa biết, chưa làm được hoặc chưa nắm vững, chưa đầy đủ, chưa làm thành thạo.
3. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và học liệu, trình chiếu để làm rõ các khái niệm cốt lõi và mối liên quan giữa các khái niệm đó. Sau khi kiểm tra lại khẳng định học viên đã nắm rõ khái niệm cơ bản và bắt đầu tổ chức thực hành theo nhóm.
4. Trong quá trình thực hành, giáo viên, người dạy nghề kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.
5. Học viên thực tập lâm sàng tại các cơ sở chăm sóc người cao tuổi dưới sự giám sát chỉ dẫn của giáo viên, người dạy nghề.
6. Triển khai dạy học theo hình thức học cuốn chiếu và theo trình tự: Mô đun 01: Là mô đun tiên quyết; Mô đun 02: Thực hành; Mô đun 03: Phần thực hành lâm sàng bệnh viện sẽ thực hiện sau khi học sinh đã học xong lý thuyết và thực hành kỹ năng thành thạo trên phòng thực hành tiên lâm sàng.
7. Một tuần học không quá 30 tiết, một buổi học không quá 5 tiết và một ngày học không quá 8 tiết.
8. Kiểm tra: Kết thúc mỗi mô đun, môn học có bài kiểm tra, kết quả kiểm tra được đánh giá theo một trong hai mức: Đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu, có chữ ký và ghi rõ họ tên người đánh giá. Với học viên không đạt yêu cầu phải tự ôn tập để kiểm tra lại. Số lần kiểm tra tối đa là 2 lần. Nếu lần kiểm tra thứ hai vẫn không đạt yêu cầu thì phải học lại (nếu có nhu cầu).
9. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học hoặc thi tốt nghiệp:

<b>TT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian thi</b>
1	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	- Lý thuyết nghề	Trắc nghiệm	90 phút
	-Thực hành nghề và vấn đáp	Bài thực hành tay nghề	60 phút

10. Các chú ý khác: Không

**HIỆU TRƯỞNG**

**Mai Văn Bảy**

## MÔ ĐUN 1

**Tên mô đun:** Những kiến thức cơ bản về chăm sóc người cao tuổi

**Mã số mô đun:** MD01

**Thời lượng:** 28 giờ; (Lý thuyết: 24 giờ; Ôn tập và kiểm tra: 4 giờ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-CDYT, ngày tháng năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá)

### I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ

- Vị trí mô đun: Là mô đun số 1

- Vai trò: Đây là mô đun tiên quyết, trang bị kiến thức cơ bản nhất cho người học về chức năng, nhiệm vụ và phẩm chất của nhân viên chăm sóc người già/người bệnh qua đó hiểu được tâm sinh lý người cao tuổi, người bị sa sút trí tuệ đồng thời rèn luyện được kỹ năng giao tiếp phục vụ tốt cho công việc chăm sóc. Mô đun 1 là cơ sở để học các Mô đun sau.

### II. MỤC TIÊU

1. Liệt kê vai trò, chức năng, nhiệm vụ và phẩm chất của nhân viên chăm sóc người cao tuổi
2. Nêu được đặc điểm tâm sinh lý người cao tuổi và chăm sóc người cao tuổi bị sa sút trí tuệ.
3. Nêu được tầm quan trọng của giao tiếp và thực hành được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản.

### III. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Nội dung và phân phối thời lượng chương trình

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Ôn/Kiểm tra
1	Vai trò, chức năng, nhiệm vụ và phẩm chất nhân viên chăm sóc người cao tuổi	5	4	0	0	1
2	Đặc điểm tâm sinh lý người cao tuổi và chăm sóc người cao tuổi bị sa sút trí tuệ	13	12	0	0	1
3	Tầm quan trọng của giao tiếp và một số	18	8	8	0	2



	kỹ thuật giao tiếp cơ bản					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>36</b>	<b>24</b>	<b>8</b>		<b>6</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Chương 1. Vai trò, chức năng, nghĩa vụ, quyền lợi và phẩm chất người chăm sóc người cao tuổi

(Lý thuyết: 4 tiết. Ôn tập : 1)

#### 1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được vai trò, chức năng và phẩm chất nhân viên chăm sóc người cao tuổi.

1.2. Trình bày được nghĩa vụ và quyền lợi nhân viên chăm sóc người cao tuổi

TT	Tên bài	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Ôn tập
1	Vai trò, chức năng, phẩm chất nhân viên chăm sóc người cao tuổi	2	2		
2	Nghĩa vụ, quyền lợi nhân viên chăm sóc người cao tuổi	2	2		
	<b>Tổng số</b>	<b>5</b>	<b>4</b>		<b>1</b>

#### 2. Phương pháp dạy/học:

Giảng dạy tích cực : Thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên

#### 3. Tài liệu dạy học và tham khảo

Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp

### Chương 2. Đặc điểm người cao tuổi và chăm sóc

(Lý thuyết: 12 tiết. Ôn tập: 1 tiết)

#### 1. Mục tiêu:

1.1. Trình bày được đặc điểm tâm sinh lý người cao tuổi và liên hệ với quá trình chăm sóc

1.2. Trình bày được những biểu hiện sa sút trí tuệ ở người cao tuổi và chăm sóc.

1.3. Kể được các dịch vụ phúc lợi xã hội dành cho người cao tuổi và ứng dụng.

TT	Tên bài	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Ôn /Kiểm tra
1	Đặc điểm tâm sinh lý người cao tuổi	4	4		
2	Những biểu hiện sa sút trí tuệ ở người cao tuổi và chăm sóc.	4	4		

3	Các dịch vụ phúc lợi xã hội cho người cao tuổi và chăm sóc.	4	4		
<b>Tổng số</b>		13	12		1

## 2. Phương pháp dạy/học

Giảng dạy tích cực : Thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên

## 3. Tài liệu dạy học và tham khảo

Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp

### Chương 3. Tầm quan trọng của giao tiếp và một số kỹ thuật giao tiếp cơ bản

(Lý thuyết: 8 tiết , Thực hành: 8 tiết, Ôn tập/ Kiểm tra: 2 tiết)

#### 1. Mục tiêu:

1.1. Nêu được tầm quan trọng của giao tiếp hội thoại đối với người già/ người bệnh.

1.2. Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản đối với người già/ người bệnh.

1.3. Thể hiện thái độ nhẹ nhàng, ân cần, cẩn thận, chu đáo, tôn trọng, thân thiện, trung thực và cảm thông về tình trạng bệnh ở người cao tuổi.

TT	Tên bài	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Ôn tập/Kiểm tra
1	Tầm quan trọng của giao tiếp, hội thoại	1	1		
2	Một số kỹ năng giao tiếp, hội thoại cơ bản	2	2		
3	Một số kỹ thuật giao tiếp, hội thoại cơ bản	13	5	8	
<b>Tổng số</b>		18	8	8	2

## 2. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết : Dạy học tích cực: Thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên

- Thực hành: Phương pháp đóng vai, xem video mẫu, hướng dẫn trên mô hình mẫu

- Tài liệu dạy học và tham khảo: Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN**

- Phòng học lý thuyết được trang bị đủ : Hệ thống máy chiếu, điện, quạt, điều hoà, bảng, giấy A0, bút viết bảng, bảng phụ....
- Phòng thực hành: Trang bị đầy đủ hệ thống video, máy chiếu, mô hình mẫu....

#### **V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

- Lý thuyết: trắc nghiệm
- Thực hành : Theo bảng kiểm

#### **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

- Lý thuyết: Tại phòng học lý thuyết tại trường hoặc phòng học tích hợp lý thuyết với thực hành tại trường.
- Thực hành: Tại phòng học thực hành đơn lẻ hoặc phòng học tích hợp lý thuyết với thực hành tại trường.
- Giáo viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về nội dung học, tài liệu học, hướng dẫn kỹ thuật trên mô hình mẫu.
- Học viên thảo luận theo nhóm về nội dung yêu cầu, trình bày kết quả, nhận xét và nắm vững điểm mấu chốt của bài học.
- Tài liệu cần tham khảo: Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp
- Ghi chú và giải thích: Không

## MÔ ĐƠN 2

**Tên mô đơn:** Thực hành các kỹ thuật chăm sóc cơ bản cho người cao tuổi

**Mã số mô đơn:** MD02

**Thời lượng:** Tổng số:121 tiết (Lý thuyết: 2 ,Thực hành: 90, Ôn tập/kiểm tra: 29)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-CDYT, ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá)*

### I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ

- Vị trí: Đây là mô đơn được học sau mô đơn 01
- Vai trò : Là mô đơn thực hành: Học viên thực hành thành thạo trên mô hình, rèn luyện các kỹ năng cơ bản về chăm sóc người già/ người bệnh như: trợ giúp di chuyển, ăn uống, vệ sinh thân thể, bài tiết... trước khi học viên học tập thực tế trên lâm sàng.

### II. MỤC TIÊU

- 1 Thực hiện thành thạo trợ giúp người già/ người bệnh các kỹ thuật di chuyển.
2. Thực hành sử dụng thành thạo và hướng dẫn sử dụng các dụng cụ phúc lợi xã hội trợ giúp người già/ người bệnh.
3. Thực hiện được kỹ thuật trợ giúp ăn uống cho người già/ người bệnh.
4. Thực hành thành thạo và hướng dẫn được các kỹ thuật trợ giúp bài tiết cho người già/ người bệnh.
5. Thực hành thành thạo và hướng dẫn được các kỹ thuật trợ giúp chăm sóc diện mạo bên ngoài và giấc ngủ cho người già/ người bệnh.
6. Thực hành thành thạo và hướng dẫn được các kỹ thuật trợ giúp vệ sinh thân thể cho người già/ người bệnh.

### III. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Nội dung và phân phối thời lượng chương trình

TT	Tên các bài trong mô đơn	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Ôn/Kiểm tra
1	Chăm sóc về di chuyển người già/ người bệnh.	27		18		3/6
2	Chăm sóc về ăn uống cho người già/ người bệnh.	13		10		1/2

3	Chăm sóc bài tiết cho người già/ người bệnh.	23		17		2/4
4	Chăm sóc về dung mạo bề ngoài và giấc ngủ cho người già/ người bệnh.	40	2	31		3/4
5	Chăm sóc vệ sinh thân thể cho người già/người bệnh	18		14		2/2
<b>Tổng cộng</b>		<b>121</b>	<b>2</b>	<b>90</b>		<b>29</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Chương 4. Chăm sóc về di chuyển người cao tuổi

(Tổng số: 27 tiết. Thực hành: 18 tiết, Ôn tập/ Kiểm tra: 3/6)

#### 1. Mục tiêu:

- 1.1 Thực hiện thành thạo trợ giúp người già/ người bệnh các kỹ thuật di chuyển.
- 1.2. Thực hành sử dụng thành thạo và hướng dẫn cách sử dụng dụng cụ phúc lợi xã hội trợ giúp người già/ người bệnh.
- 1.3. Thể hiện thái độ nhẹ nhàng, ân cần, cẩn thận, chu đáo, tôn trọng, thân thiện, trung thực và cảm thông về tình trạng bệnh ở người cao tuổi.

TT	Tên bài	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Ôn tập
1	Thực hành về động tác dậy, và chuyển động của con người	1		1	
2	Thực hành về những dụng cụ phúc lợi xã hội	1		1	
3	Thực hành trợ giúp bệnh nhân dậy trợ giúp 1 phần trợ giúp toàn phần	2		2	
4	Thực hành về trợ giúp bệnh nhân di chuyển trợ giúp 1 phần đi bộ trên bề mặt bằng phẳng, dùng gậy di	1		1	

	chuyên lên xuống cầu thang(liệt 1 bên)				
5	Thực hành di chuyển theo chiều ngang bằng và di chuyển lên phía trên	2		2	
6	Thực hành di chuyển: tự lập từ giường bệnh lên xe lăn (liệt 1 bên)	1		1	
7	Thực hành di chuyển: trợ giúp 1 phần, từ giường sang xe lăn (liệt 1 bên)	3		3	
8	Thực hành di chuyển: trợ giúp toàn phần từ giường bệnh lên xe lăn.	3		3	
9	Thực hành trợ giúp di chuyển trên giường (trên cái cáng)	2		2	
10	Thực hành trợ giúp di chuyển (di chuyển của xe lăn) qua bậc,khi đi lên xuống dốc	1		1	
11	Thực hành trợ giúp di chuyển khi hỗ trợ bệnh nhân đi ra ngoài ở trong phòng khi qua các bậc và lên xuống dốc	1		1	
	<b>Tổng số</b>	<b>27</b>		<b>18</b>	<b>3/6</b>

## 2. Phương pháp dạy/học:

- Thực hành: Phương pháp đóng vai, xem video mẫu, hướng dẫn trên mô hình mẫu
- Tài liệu dạy học và tham khảo: Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp

## Chương 5. Chăm sóc về ăn uống cho người cao tuổi

(Tổng số: 13 tiết. Thực hành: 10 tiết, Ôn tập/ Kiểm tra: 1/2 tiết)

### 1. Mục tiêu:

- 1.1. Thực hiện được kỹ thuật trợ giúp ăn uống cho người già/ người bệnh.
- 1.2. Sử dụng và hướng dẫn thành thạo các dụng cụ trợ giúp ăn uống cho người già/người bệnh.
- 1.3. Thể hiện thái độ nhẹ nhàng, ân cần, cẩn thận, chu đáo, tôn trọng, thân thiện, trung thực và cảm thông về tình trạng bệnh ở người cao tuổi.

TT	Tên bài	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Ôn/Kiểm tra
1	Phương pháp trợ giúp và sự hiểu biết về nguyên nhân gây cản trở trong quá trình ăn uống về kiến thức cơ sở, tư thế khi ăn uống, những dụng cụ liên quan trong trợ giúp ăn uống, những hình dạng thức ăn, bữa ăn vui vẻ.	1		1	
2	Thực hành trợ giúp ăn uống tự lập (tay thuận và tay không thuận)	1		1	
3	Thực hành trợ giúp ăn uống - Hỗ trợ 1 phần, hỗ trợ toàn phần (ngồi, tay phải liệt, sử dụng tay trái, trợ giúp) tiết 1	1		2	
4	Thực hành trợ giúp ăn uống - Hỗ trợ toàn phần (ngồi trên giường, ngồi tư thế fowler (30 độ) (liệt 4 chi).	1		2	
5	Phương pháp hội thoại cách nói chuyện và phương pháp giới thiệu vị trí thức ăn cho bệnh nhân theo hình đồng hồ trong việc trợ giúp bệnh nhân bị thị lực yếu hoặc bị khuyết tật về thị lực	1		1	



6	Thực hành phòng chống nghẹn, nghẹt thở, phòng chống bị mất nước và uống thuốc cho bệnh nhân	1		1	
7	Thực hành về trợ giúp chăm sóc răng miệng- Trợ giúp toàn phần (tư thế ngồi)	1		2	
<b>Tổng số</b>		<b>13</b>		<b>10</b>	<b>1/2</b>

## 2. Phương pháp dạy/học:

- Thực hành: Phương pháp đóng vai, xem video mẫu, hướng dẫn trên mô hình mẫu ....
- Tài liệu dạy học và tham khảo: Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp.

### Chương 6. Chăm sóc bài tiết cho người cao tuổi

(Tổng số: 23 tiết. Thực hành: 17 tiết, Ôn tập/ Kiểm tra: 2/4 tiết)

#### 1. Mục tiêu:

- 1.1. Thực hành thành thạo và hướng dẫn được các kỹ thuật trợ giúp bài tiết cho người già/ người bệnh.
- 1.2. Sử dụng và hướng dẫn thành thạo các dụng cụ trợ giúp bài tiết cho người già/ người bệnh.
- 1.3. Thể hiện thái độ nhẹ nhàng, ân cần, cẩn thận, chu đáo, tôn trọng, thân thiện, trung thực và cảm thông về tình trạng bệnh ở người cao tuổi.

TT	Tên bài	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Ôn/ Kiểm tra
1	Lí thuyết những kiến thức cơ bản về bài tiết ,những dụng cụ liên quan tới bài tiết ,phương pháp trợ giúp,hiểu biết những trở ngại trong quá bài tiết.	1		1	
2	Thực hành phương pháp trợ giúp bài tiết (Tư thế nằm đi vệ sinh và có thể tự lập).	2		2	
3	Thực hành trợ giúp bài tiết,trợ giúp 1 phần ,đi vệ sinh bằng dụng cụ vệ	3		3	

	sinh di động, bím giấy, thay tã lót bên trong (người bệnh liệt phải)				
4	Thực hành trợ giúp bài tiết ,trợ giúp toàn bộ bệnh nhân nằm trên giường dùng bím giấy loại dán	5		5	
5	Thực hành rửa bộ phận sinh dục	3		3	
6	Thực hành phương pháp đối ứng khi bệnh nhân đại tiện và bị dính bẩn rộng ra cả giường	3		3	
7	Cách viết của ghi chép khi bệnh nhân đi vệ sinh và lượng nước, chỉ số ADL ( Activite of daily life) của bệnh nhân.	1		1	
	<b>Tổng số</b>	<b>23</b>		<b>17</b>	<b>2/4</b>

## 2. Phương pháp dạy/học:

- Thực hành: Phương pháp đóng vai, xem video mẫu, hướng dẫn trên mô hình mẫu
- Tài liệu dạy học và tham khảo: Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp

## Chương 7. Chăm sóc về dung mạo bên ngoài và giấc ngủ cho người già/ người bệnh.

(Tổng số: 40 tiết. Lý thuyết : 2, Thực hành: 33 tiết, Ôn/ Kiểm tra: 3/4 tiết)

### 1. Mục tiêu:

- 1.1. Nêu được tầm quan trọng của việc chăm sóc diện mạo bên ngoài cho người già/ người bệnh.
- 1.2. Thực hành thành thạo và hướng dẫn được các kỹ thuật trợ giúp chăm sóc diện mạo bên ngoài và giấc ngủ cho người già/ người bệnh.
- 1.3. Thể hiện thái độ nhẹ nhàng, ân cần, cẩn thận, chu đáo, tôn trọng, thân thiện, trung thực và cảm thông về tình trạng bệnh ở người cao tuổi.

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Tổng số tiết</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Ôn/ Kiểm tra</b>
1	Thực tế những vận dụng cơ học trong chuyển động của cơ thể	1	1		
2	Ý nghĩa của vệ bên ngoài (lí thuyết về dung mạo bên ngoài )	1	1		
3	Thực hành chăm sóc về rửa mặt, gội đầu, chải đầu , cắt móng tay.	1		1	
4	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay áo trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi, mặc áo có cúc ở phía trước (không bị liệt)	2		2	
5	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay áo tự thay áo được, trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi, mặc áo có cúc ở phía trước (bị liệt 1 bên)	2		2	
6	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay áo trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi, mặc áo cổ tròn (không bị liệt )	2		2	
7	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay áo tự thay quần áo được, trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi, mặc áo cổ tròn (bị liệt 1 bên )	2		2	
8	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay quần trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi (không bị liệt)	2		2	
9	Ôn tập về chăm sóc diện mạo	1			1
10	Kiểm tra thực hành chăm sóc diện mạo, trợ giúp 1 phần, thay áo từ áo có cúc đằng trước sang áo cổ tròn, thay quần (có bị liệt).	2			2
11	Thực hành chăm sóc về diện mạo: Phương pháp và những chú ý khi	3		3	

	thay quần áo trợ giúp 1 phần, tư thế bệnh nhân nằm, mặc áo cổ tròn (liệt 1 bên).				
12	Thực hành chăm sóc về diện mạo: Phương pháp và những chú ý khi thay quần áo trợ giúp toàn phần, tư thế bệnh nhân nằm, mặc áo cúc ở phía trước (toàn thân bệnh nhân trong trạng thái co quắp cơ thể).	1		1	
13	Thực hành chăm sóc về diện mạo: Thực hành thay quần áo trợ giúp toàn phần, tư thế bệnh nhân nằm, mặc áo cúc ở phía trước (toàn thân bệnh nhân trong trạng thái co quắp cơ thể)	3		3	
14	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: Thay ga trải giường	2		2	
15	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: đo dấu hiệu sinh tồn	2		2	
16	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: loét ép là gì? (nguyên nhân, phương pháp dự phòng, vị trí hay phát sinh loét ép)	1		1	
17	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: Những chuyển động của cơ thể về thay đổi tư thế, phương pháp trợ giúp.	1		1	
18	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: thay đổi tư thế	1		1	
19	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: thay ga trải giường	3		3	
20	Ôn tập Chăm sóc về giấc ngủ	2			2
21	Kiểm tra về chăm sóc về giấc ngủ	2			2

22	Kiểm tra diện mạo	2			2
<b>Tổng số</b>		<b>40</b>	<b>2</b>	<b>31</b>	<b>3/4</b>

## 2. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết : Dạy học tích cực: Thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên
- Thực hành: Phương pháp đóng vai, xem video mẫu, hướng dẫn trên mô hình mẫu
- Tài liệu dạy học và tham khảo: Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp

## Chương 8. Chăm sóc vệ sinh thân thể của người già/ người bệnh

(Tổng số: 18 tiết , Thực hành: 14 tiết, Ôn/ Kiểm tra: 2/2 tiết)

### 1. Mục tiêu:

- 1.1. Thực hành thành thạo và hướng dẫn được các kỹ thuật trợ giúp vệ sinh thân thể cho người già/ người bệnh.
- 1.2. Thể hiện thái độ nhẹ nhàng, ân cần, cẩn thận, chu đáo, tôn trọng, thân thiện, trung thực và cảm thông về tình trạng bệnh ở người già/ người bệnh.

TT	Tên bài	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Ôn/ Kiểm tra
1	Lí thuyết những kiến thức cơ bản về trợ giúp tắm và giữ vệ sinh sạch sẽ thân thể, trợ giúp tắm và những chuẩn bị trước khi trợ giúp tắm cho bệnh nhân	1		1	
2	Thực hành trợ giúp tắm vôi hoa sen (không bị liệt)	1		1	
3	Thực hành trợ giúp tắm vôi hoa sen (liệt bên phải).	1		1	
4	Thực hành trợ giúp tắm (liệt phải), làm bồn tắm bằng thùng giấy	2		2	
5	Thực hành lau vệ sinh sạch sẽ cơ thể (bệnh nhân bị mất trí nhớ,	4		4	

	không bị liệt, không có ý muốn hoạt động)				
6	Thực hành rửa chân	2		2	
7	Thực hành rửa tay	2		2	
8	Thực hành về ý nghĩa của việc gọi đầu.	1		1	
	<b>Tổng số</b>	<b>18</b>		<b>14</b>	<b>2/2</b>

## 2. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết : Dạy học tích cực: Thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên
- Thực hành: Phương pháp đóng vai, xem video mẫu, hướng dẫn trên mô hình mẫu
- Tài liệu dạy học và tham khảo: Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp

## IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

- Phòng học lý thuyết được trang bị đủ : Hệ thống máy chiếu, điện, quạt, điều hoà, bảng, giấy Ao, bút viết bảng, bảng phụ.
- Phòng thực hành: Trang bị đầy đủ hệ thống video, máy chiếu, mô hình mẫu....
- Dụng cụ trang bị và mô hình phục vụ học thực hành: Tranh, ảnh, bộ dụng cụ vệ sinh cá nhân, thay ga trải giường, lăn trở, võ rung, thay đóng bím, ăn qua đường miệng và mô hình hỗ trợ mặc, thay quần áo, hỗ trợ di chuyển....

## V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

- Lý thuyết: trắc nghiệm
- Thực hành : Theo bảng kiểm

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

- Lý thuyết: Tại phòng học lý thuyết tại trường hoặc phòng học tích hợp lý thuyết với thực hành tại trường.
- Thực hành: Tại phòng học thực hành đơn lẻ hoặc phòng học tích hợp lý thuyết với thực hành tại trường.
- Giáo viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về nội dung học, tài liệu học, hướng dẫn kỹ thuật trên mô hình mẫu, lượng giá sinh viên sau mỗi buổi thực hành.
- Học viên thảo luận theo nhóm về nội dung yêu cầu, trình bày kết quả, nhận xét và nắm vững điểm mấu chốt của bài học.

- Học viên quan sát Video mẫu, quan sát giáo viên làm mẫu và học viên tiến hành thực hiện nhiều lần kỹ thuật trên mô hình dưới sự quan sát và hướng dẫn của giáo viên.
- Tài liệu cần tham khảo: Theo giáo trình của công ty Hoàng Long cung cấp
- Ghi chú và giải thích: Không

### MÔ ĐUN 3

**Tên mô đun:** Thực tập lâm sàng

**Mã số mô đun:** MD03

**Thời lượng:** Thời gian: 70 giờ lâm sàng + 11 ôn tập/thi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-CDYT, ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá)*

#### I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ

- Vị trí: đây là mô đun học sau mô đun 02
- Vai trò: Giúp học viên áp dụng được những kỹ thuật đã học vào thực tế lâm sàng. Rèn luyện kỹ năng dưới sự giám sát của nhân viên y tế và giảng viên lâm sàng tại cơ sở thực hành. Mô đun này được thực hiện tại bệnh viện sau khi học xong cả 2 mô đun 1 và 2.

#### II. MỤC TIÊU

- + Thực hiện và hướng dẫn được các kỹ thuật di chuyển cho người cao tuổi
- + Thực hiện và hướng dẫn được các kỹ thuật hỗ trợ ăn uống, vệ sinh cá nhân, thay quần áo, thay bỉm, thay ga trải giường... cho người cao tuổi.
- + Thực hiện và hướng dẫn được các kỹ thuật cho ăn, uống cho người cao tuổi.
- + Thực hiện và hướng dẫn được kỹ thuật phòng loét, phòng huyết khối, phòng teo cơ cứng khớp và phòng tránh ngã.
- + Khuyến khích được người cao tuổi tham gia các hoạt động hàng ngày, hoạt động thể chất và hoạt động xã hội.
- + Báo cáo tình trạng người cao tuổi với người phụ trách chăm sóc/người thân.
- + Thể hiện thái độ tôn trọng, thân thiện, trung thực, ân cần, chu đáo và cảm thông về tình trạng bệnh ở người cao tuổi.

#### II. NỘI DUNG VÀ PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	Số lần kiến tập	Số lần phải làm
1	Thực hành về động tác dậy và chuyển động của con người	2	2
2	Thực hành về những dụng cụ phúc lợi xã hội	2	2



3	Thực hành trợ giúp bệnh nhân dậy. Trợ giúp 1 phần. Trợ giúp toàn phần	2	2
4	Thực hành về trợ giúp bệnh nhân di chuyển. Trợ giúp 1 phần. Đi bộ trên bề mặt bằng phẳng, dùng gậy di chuyển lên xuống cầu thang(liệt 1 bên)	2	2
5	Thực hành di chuyển theo chiều ngang bằng và di chuyển lên phía trên	2	2
6	Thực hành di chuyển: tự lập từ giường bệnh lên xe lăn (liệt 1 bên)	2	2
7	Thực hành di chuyển:trợ giúp 1 phần, từ giường sang xe lăn (liệt 1 bên)	2	2
8	Thực hành di chuyển:trợ giúp toàn phần. Từ giường bệnh lên xe lăn	2	2
9	Thực hành trợ giúp di chuyển trên giường (trên cái cáng) (giờ giảng và luyện tập)	2	2
10	Thực hành trợ giúp di chuyển trên giường (trên cái cáng) giờ luyện tập	2	2
11	Thực hành trợ giúp di chuyển (di chuyển của xe lăn) qua bậc, khi đi lên xuống dốc	2	2
12	Thực hành trợ giúp di chuyển khi hỗ trợ bệnh nhân đi ra ngoài, ở trong phòng khi qua các bậc và lên xuống dốc	2	2
13	Phương pháp trợ giúp và sự hiểu biết về nguyên nhân gây cản trở trong quá trình ăn uống về kiến thức cơ sở, tư thế khi ăn uống,những dụng cụ liên quan trong trợ giúp ăn uống,những hình dạng thức ăn,bữa ăn vui vẻ.	2	2
14	Thực hành trợ giúp ăn uống. Tự lập (tay thuận và tay không thuận)	2	2

15	Thực hành trợ giúp ăn uống. Hỗ trợ 1 phần. Hỗ trợ toàn phần. Ngồi (tay phải liệt, sử dụng tay trái, trợ giúp) tiết 1	2	2
16	Thực hành trợ giúp ăn uống. Hỗ trợ 1 phần. Hỗ trợ toàn phần. Ngồi (tay phải liệt, sử dụng tay trái, trợ giúp) tiết 2	2	2
17	Thực hành trợ giúp ăn uống. Hỗ trợ toàn phần. Ngồi trên giường. Ngồi tư thế fowler (30 độ) (liệt 4 chi) tiết 1	2	2
18	Thực hành trợ giúp ăn uống. Hỗ trợ toàn phần. Ngồi trên giường. Ngồi tư thế fowler(30 độ) (liệt 4 chi) tiết 12	2	2
19	Lí thuyết và thực hành về Phương pháp hội thoại cách nói chuyện và phương pháp giới thiệu vị trí thức ăn cho bệnh nhân theo hình đồng hồ trong việc trợ giúp bệnh nhân bị thị lực yếu hoặc bị khuyết tật về thị lực	2	2
20	Lí thuyết và thực hành phòng chống nghẹn, nghẹt thở , phòng chống bị mất nước và uống thuốc cho bệnh nhân	2	2
21	Thực hành về trợ giúp chăm sóc răng miệng. Chăm sóc răng miệng. Trợ giúp toàn phần (tư thế ngồi)	2	2
22	Thực hành trợ giúp chăm sóc răng miệng. Hỗ trợ toàn phần (tư thế ngồi)	2	2
23	Thực hành phương pháp trợ giúp bài tiết (Tư thế nằm đi vệ sinh và có thể tự lập) tiết 1	2	2
24	Thực hành trợ giúp bài tiết, trợ giúp 1 phần, đi vệ sinh bằng dụng cụ vệ sinh di động, bím giấy, thay tã lót bên trong (người bệnh liệt phải)	2	2
25	Thực hành trợ giúp bài tiết, trợ giúp toàn bộ, bệnh nhân nằm trên giường, dùng bím giấy loại dán	2	2

26	Thực hành rửa bộ phận sinh dục	2	2
27	Thực hành phương pháp đối ứng khi bệnh nhân đại tiện và bị dính bẩn rộng ra cả giường	2	2
28	Cách viết của ghi chép khi bệnh nhân đi vệ sinh và lượng nước, chỉ số ADL của bệnh nhân.	2	2
29	chăm sóc về rửa mặt, gội đầu, chải đầu, cắt móng tay (thực hành chăm sóc về diện mạo)	2	2
30	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay áo trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi, mặc áo có cúc ở phía trước (không bị liệt)	2	2
31	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay áo tự thay áo được, trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi, mặc áo có cúc ở phía trước (bị liệt 1 bên)	2	2
32	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay áo trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi, mặc áo cổ tròn (không bị liệt )	2	2
33	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay áo tự thay quần áo được, trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi, mặc áo cổ tròn (bị liệt 1 bên)	2	2
34	Thực hành chăm sóc về diện mạo: thay quần trợ giúp 1 phần, tư thế ngồi (không bị liệt)	2	2
35	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: Thay ga, trải giường	2	2
36	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: Đo dấu hiệu sinh tồn	2	2
37	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: loét ép là gì? (nguyên nhân, phương pháp dự phòng, vị trí hay phát sinh loét ép)	2	2
38	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: Những chuyển động của cơ thể về thay đổi tư thế, phương pháp trợ giúp.	2	2

39	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: thay đổi tư thế	2	2
40	Thực hành chăm sóc về giấc ngủ: thay ga trải giường	2	2
41	Thực hành chăm sóc về diện mạo: Phương pháp và những chú ý khi thay quần áo trợ giúp 1 phần, tư thế bệnh nhân nằm, mặc áo cổ tròn (liệt 1 bên)	2	2
42	Thực hành chăm sóc về diện mạo: Phương pháp và những chú ý khi thay quần áo trợ giúp toàn phần, tư thế bệnh nhân nằm, mặc áo cúc ở phía trước (toàn thân bệnh nhân trong trạng thái co bắp cơ thể)	2	2
43	Thực hành chăm sóc về diện mạo: Thực hành thay quần áo trợ giúp toàn phần, tư thế bệnh nhân nằm, mặc áo cúc ở phía trước (toàn thân bệnh nhân trong trạng thái co quắp cơ thể)	2	2
44	Thực hành khuyến khích tham gia hoạt động hàng ngày, hoạt động thể chất và xã hội	2	2
45	Thực hành báo cáo tình trạng và ghi chép chăm sóc	2	2
45	Thực hành phòng huyết khối, teo cơ cứng khớp và loét chèn ép.	2	2

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN**

Thực tập lâm sàng tại bệnh viện: Bệnh viện Phục hồi chức năng TW, Trung tâm chăm sóc người có công tỉnh Thanh Hoá, Khoa thần kinh bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hoá.

#### **V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

Kiểm tra tay nghề : Bảng kiểm

#### **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

- Học sinh phân nhóm thực tập tại Bệnh viện Phục hồi chức năng TW, Trung tâm chăm sóc người có công tỉnh Thanh Hoá, Khoa Thần kinh bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hoá.

- Học sinh thực hiện các kỹ thuật chăm sóc y tế người già/ người bệnh dưới sự giám sát của nhân viên y tế và giáo viên lâm sàng.

- Tài liệu cần tham khảo: Do công ty Hoàng Long cung cấp
- Ghi chú và giải thích: Không

**HIỆU TRƯỞNG**

**Mai Văn Bảy**